

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HC-PT

Ngày 06 tháng 5 năm 2022

V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh
Ông Đặng Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy M Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 237/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 337/2020/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3389/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: thôn N, thị trấn V, huyện H, Thành phố Hà Nội.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 129/GUQ-UBND ngày 22/6/2021).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị VA, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (Giấy ủy quyền số 813/UBND-UQ ngày 12/8/2020).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Anh D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện H, Thành phố Hà Nội.

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Đ (Là người khởi kiện).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ có mặt; những người tham gia tố tụng khác có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Ông Nguyễn Văn Đ là chủ sử dụng 02 thửa đất nhà ở (01 thửa có diện tích 120 m² và 01 thửa có diện tích 275 m²) ở khu vực ao cá Bác Hồ thuộc xóm M, thôn N, thị trấn V, huyện H, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc do ông cha để lại (bà nội cho). Từ năm 1989 cho tới ngày 7/10/2016, 02 thửa đất trên gia đình ông không có tranh chấp với ai, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn V kiểm tra cấp tờ khai thuê sử dụng đất vào ngày 16/02/2012 (đã có xác nhận), ông đã đóng thuế năm 2014 và 2016.

Khu 1 diện tích 120 m² có vị trí hướng Đông giáp Tả ly bể xả trạm bơm, hướng Tây giáp nhà ông B rộng 06 m, hướng Nam giáp hành lang bảo vệ đê điều sông Đáy, hướng Bắc giáp ao cá Bác Hồ dài 20 m; trên đất có 02 khóm tre 300 cây và 02 cây sung cảnh hiện đã bị chặt phá, san phẳng đổ bê tông. Quá trình sử dụng đất: năm 1989 ông đổ nền làm nhà ở, trồng cây, làm sân, sản xuất gạch ngói và sinh sống tại đây cho tới khi xảy ra vụ việc. Ngày 11/4/2017, UBND thị trấn V phối hợp với Chi cục quản lý đê điều H kiểm tra cho thấy cây trồng trên đất nằm ngoài hành lang bảo vệ đê điều.

Khu 2 thửa đất nhà ở diện tích 275 m² có vị trí hướng Đông, Tây, Nam: giáp ao cá Bác Hồ; hướng Bắc giáp đường sau làng. Năm 1989, ông đổ đất làm nền nhà ở, trồng cây, xây lò để sản xuất gạch ngói và sinh sống từ đó cho đến nay. Hiện tại do bị xây lấn chiếm và xây dựng Trường mầm non làm sập mái nhà (tháng 10/2017) nên diện tích còn lại là 113 m² cùng 01 ngôi nhà sập mái và các cây trồng nằm ngoài tường bao Trường mầm non T.

Diễn biến vụ việc: Ngày 07/10/2016, Ban giải phóng mặt bằng huyện H cùng chính quyền tới đổ đất; ngày 14/10/2016 chặt phá khu 1 còn lại 20 cây tre và ngày 08/5/2017 chặt hết số tre còn lại. Khu 2 ngày 14/10/2016 chặt 04 cây xoan, 04 cây bạch đàn đào đất xây chiếm 162 m² đất nhà ở. Việc chặt phá do ông Bùi Lạc là Chỉ huy trưởng xây dựng Trường mầm non T thực hiện.

Bản đồ địa chính và sổ mục kê: Năm 1985 giải thể tỉnh Hà Sơn Bình và tiến hành xóa bỏ bao cấp. Năm 1990 giải thể HTXNN T xã T, chia thành 03 HTX gồm N, TA, V; ruộng ao được chia theo địa giới hành chính, ao cá Bác Hồ được chia cho HTX N. Ao cá Bác Hồ được hình thành từ năm 1972 do đào đất ruộng đắp đê

sông đáy diện tích 8.371m², còn lại là ruộng cấy và đất nhà ở và đất hành lang bảo vệ đê điều. Tổng diện tích khu ao là 2,8 mẫu do gia đình ông đóng góp năm 1956. Ngày 25/12/2003 sát nhập địa giới xã T vào địa giới thị trấn V. Bản đồ địa chính 1985- 2003-2014 cho thấy sai hiện trạng, sổ mục kê năm 1985-2003-2014 cho thấy khu vực ao cá Bác Hồ diện tích 9319,2m² gồm đất nuôi trồng thủy sản, diện tích 8.371m² do HTX N là chủ sử dụng, gia đình ông Phạm Ngọc M là người nhận thầu, còn lại là đất bằng do các hộ sử dụng. Bản đồ địa chính và sổ mục kê qua các thời kỳ thể hiện ông Phạm Văn H không có đất thuộc khu vực ao cá Bác Hồ.

Để tiến hành thu hồi toàn bộ ao chuôm, đầm hồ của HTX N, ngày 16/02/2012 cán bộ UBND thị trấn V đã kiểm tra khu vực ao cá Bác Hồ và cấp tờ khai thuê sử dụng đất cho ông và đã xác nhận vào tờ khai. Sau đó ngày 12/12/2012, UBND thị trấn V ra nghị quyết thu hồi toàn bộ ao, chuôm, đầm hồ trong đó có ao cá Bác Hồ của thôn N. Bản đồ giải phóng mặt bằng và bản đồ hiện trạng cho thấy sai lệch diện tích $8.246\text{m}^2 - 8.175.4\text{m}^2 = 70.6\text{m}^2$. Bản đồ địa chính qua các thời kỳ thể hiện ông Phạm Văn H1 không có đất từ (M13-M15) là đất nuôi trồng thủy sản nhưng lại được cắm mốc 92m² là đất bằng.

Các hộ sử dụng đất thuộc khu vực ao cá Bác Hồ: Hộ ông T2 70.6 m²; hộ ông H2 501 m² nhưng tại tờ khai thuê 544 m² (do đất của ông H2 và ông T2 không có mốc giới, sau xây dựng Trường mầm non đã chia mốc giới); ông Phạm Hồng M chủ thầu từ M15-M20 là 229 m². Trong đó của ông X 5,8 m² đây là đất thuộc khu ao cá Bác Hồ (đất nuôi trồng thủy sản) cắm mốc giới sai: diện tích ao cá Bác Hồ (đất nuôi trồng thủy sản) do gia đình ông Phạm Hồng M nhận thầu của HTX N từ năm 1990, diện tích 8371 m² nhưng khi cắm mốc giới Trường mầm non là $8175,4\text{m}^2 + 229\text{m}^2$ của ông M (X) = $8.404,4\text{m}^2 - 8.371\text{m}^2 = 33,4\text{m}^2$. Đây là diện tích cắm mốc giới thừa. Tại tờ khai thuê của ông H2 là 544 m² nhưng ông H2 sử dụng $501\text{m}^2 +$ với ông T2 $70.6\text{m}^2 = 571.6\text{m}^2 - 544\text{m}^2 = 27.6\text{m}^2$ đây là diện tích cắm thừa. Ông H1 không có đất được cắm 92 m². Tổng diện tích cắm mốc sai $92\text{m}^2 + 33,4\text{m}^2 + 27.6\text{m}^2 = 153\text{m}^2$. Đây là diện tích tương đương đã cắm sai vào mốc giới khu 2 thừa đất 275 m².

Thời điểm bắt đầu khiếu nại: Sau khi nhận được Thông báo số 30/TB-UBND ngày 03/03/2017 của UBND huyện H. Vụ việc của ông đã được Chủ tịch UBND huyện H giải quyết bằng Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 và Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội giải quyết bằng Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018.

Ngày 23/4/2019, ông Nguyễn Văn Đ viết đơn khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện H;

- Hủy Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội;

- Trả lại khu đất diện tích 120 m² đồ bê tông không sử dụng và không nằm trong khuôn quyết định thu hồi đất để xây dựng Trường mầm non T;

- Đền bù 162 m² đất khu 2 (thửa đất có diện tích 275 m²) vì đã xây tường bao lấn chiếm đất của ông làm khuôn viên nhà trường;

- Đền bù 300 cây tre, 02 cây sung và 04 cây xoan, 04 cây bạch đàn đã bị chặt phá và lợp lại mái nhà do xây dựng Trường mầm non làm sập mái;

- Trả lại diện tích đất ao chuôm đã thu hồi của thôn N và trả tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất xây dựng Trường mầm non T cho xã viên Hợp tác xã N.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện H và Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội. Những vấn đề liên quan đến thuế và việc nộp thuế ông không có yêu cầu thắc mắc gì.

2. Ý kiến của người bị kiện:

2.1. Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội trình bày:

Năm 2015, UBND huyện H có chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trường mầm non T tại thị trấn V. UBND huyện H thành lập Hội Đ BT-HT-TĐC và Tổ công tác thực hiện GPMB Dự án xây dựng công trình Trường mầm non T. Việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm tài sản trong chỉ giới thu hồi đất GPMB, lập phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất; trong đó thu hồi đất ao công do UBND thị trấn V quản lý và hỗ trợ tài sản trên đất cho 04 hộ dân (ông Phạm Hồng M, ông Phạm Văn X, ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị Tuyết M2), không có đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ do không nằm trong chỉ giới thu hồi đất GPMB để thực hiện dự án.

Tại Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (QH01) để thực hiện Dự án xây dựng Trường mầm non T, được UBND huyện H phê duyệt ngày 24/5/2016, trong phạm vi mốc giới thu hồi đất từ mốc M1 đến mốc M35 để thực hiện Dự án không thể hiện việc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Đ.

Theo Báo cáo của Ban bồi thường GPMB huyện (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất) vị trí 02 khu đất ông Đ có đơn khiếu nại nằm ngoài mốc giới thu hồi đất GPMB để thực hiện Dự án: khu đất 1 - đất hành lang đê sông Đáy; khu đất 2 sử dụng phạm vi đất ao công, nằm ngoài chỉ giới GPMB Dự án. Để bảo vệ hành lang đê, phát quang mở rộng lối đi vào công trường xây dựng Trường mầm non T, UBND thị trấn V đã yêu cầu các hộ tự chặt cây cối trồng trên đất hành lang đê, đất ao công. Sau khi ông Đ có ý kiến về việc ông M hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ khi chặt hạ các cây tre trong đó có số cây tre của ông Đ, ông M đã tự nguyện gửi lại cho Ban bồi thường GPMB số tiền bồi thường đối với 60 cây tre của ông Đ là 360.000 đồng.

Việc thực hiện dự án:

Ngày 02/10/2015 UBND huyện H có Quyết định số 809/QĐ-UBND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường mầm non T và ngày 23/10/2015 UBND huyện H có Quyết định số 873/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư công trình

Trường mầm non T. Ngày 25/8/2016, UBND huyện H có Quyết định số 2479/QĐ-UBND về việc thành lập Hội Đ BT-HT-TĐC và Tổ công tác thực hiện GPMB dự án xây dựng công trình Trường mầm non T.

Ngày 30/8/2016, Ban bồi thường GPMB huyện đã phối hợp với Tổ công tác GPMB-UBND thị trấn V tổ chức điều tra, khảo sát, kiểm đếm tài sản trong chỉ giới thu hồi đất, lập phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất. Trong đó, thu hồi đất ao công do UBND thị trấn V quản lý và hỗ trợ tài sản trên đất ao công cho 04 hộ dân (ông Phạm Hồng M, ông Phạm Văn X, ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị Tuyết M2); không có hộ ông Nguyễn Văn Đ vì nhà, đất, tài sản trên đất của ông Đ không nằm trong chỉ giới thu hồi đất GPMB để thực hiện dự án.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9486/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 29/9/2016, ngày 06/10/2016 UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 5576/QĐ-UBND về việc thu hồi 8.756 m² đất. Theo bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (QH01) được UBND huyện H phê duyệt ngày 24/5/2016 thể hiện từ mốc M1 đến mốc M35 là chỉ giới thu hồi đất GPMB (trong đó, đất ao nuôi thủy sản là 8.175,4 m²; đất trồng cây hàng năm là 508,3 m²; đất ao đường giao thông là 72,0 m²). Tại bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (QH01) không thể hiện đất sử dụng của ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 06/10/2016, UBND huyện H có các Quyết định (số 744, 745, 746, 747 và 748/QĐ-UBND) phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất cho UBND thị trấn V và 04 hộ gia đình có tài sản, cây trồng trên đất thu hồi; không có hộ ông Nguyễn Văn Đ do đất ông Đ sử dụng không nằm trong chỉ giới GPMB để thực hiện dự án.

Về hồ sơ giải quyết khiếu nại liên quan đến thửa đất hộ ông Nguyễn Văn Đ đang đề nghị bồi thường hỗ trợ:

Nguồn gốc đất, hồ sơ địa chính của thửa đất theo hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND thị trấn V thể hiện:

+ Bản đồ 299 đo vẽ năm 1985 (kèm theo sổ mục kê): Tờ bản đồ số 03, thửa 102, diện tích 8.371 m² là đất ao (đất công) do UBND thị trấn V quản lý, liền kề là đất hành lang đê sông Đáy.

+ Bản đồ đo vẽ năm 2002 (kèm theo sổ mục kê): Tờ bản đồ số 04, thửa 283, diện tích 10.532,2 m² là đất ao (đất công) do UBND thị trấn V quản lý;

+ Bản đồ lập năm 2014 (kèm theo sổ mục kê): Tờ bản đồ số 45, thửa 111, diện tích 9.319,2 m² là đất ao (đất công) do UBND thị trấn V quản lý, liền kề là đất hành lang đê sông Đáy.

Các thửa đất này do UBND thị trấn V quản lý, liền kề là đất hành lang đê sông Đáy. Không có tài liệu nào thể hiện gia đình ông Đ có đất tại khu vực GPMB để thực hiện Dự án.

Theo báo cáo của UBND thị trấn V: Trước đây một số hộ tự trồng cây cối trên đất công tại khu vực Dự án, trong đó có ông Đ (trồng tre, bạch đàn, xây 01

nhà cấp 4 diện tích khoảng 20 m² không có mái, bỏ hoang nhiều năm nay), đây là đất ao và đất hành lang bảo vệ đê sông Đáy. Khi thực hiện GPMB để xây dựng Trường mầm non T, trên cơ sở phạm vi GPMB của Dự án, Tổ công tác kiểm đếm tiến hành kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc trên đất thu hồi GPMB để lập bồi thường, hỗ trợ theo quy định; đất ngoài chỉ giới GPMB Tổ công tác không kiểm đếm, không bồi thường. Ông Đ không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng M quyền sử dụng đất của gia đình ông đối với khu đất 1, diện tích 120 m² (vị trí hành lang bảo vệ đê sông Đáy) và khu đất 2, diện tích 275 m² (vị trí giáp đất ao công thực hiện Dự án). Trung tâm phát triển quỹ đất, UBND thị trấn V kiểm tra hiện trạng thực địa vị trí 02 khu đất, đối chiếu với bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (QH01) từ mốc M1 đến mốc M35 là chỉ giới thu hồi đất GPMB được UBND huyện H phê duyệt ngày 24/5/2016 không thể hiện khu đất ông Đ sử dụng. Hiện trạng: Khu đất 1 ông Đ nêu thuộc hành lang bảo vệ đê sông Đáy, ngoài mốc giới thu hồi GPMB, không có khuôn viên mốc giới sử dụng đất, không có công trình vật kiến trúc, hiện trạng là đường bê tông từ hành lang đê xuống cổng Trường mầm non T; khu đất 2 ông Đ nêu thuộc vị trí đất ao công, ngoài mốc giới GPMB, trên đất có xây tường nhà cấp 4 diện tích 20 m² không có mái và bỏ hoang không sử dụng, không có khuôn viên mốc giới, hiện trạng khu đất nằm ngoài tường rào dự án Trường mầm non T. Kiểm tra Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC tỷ lệ 1/500 do UBND huyện H phê duyệt ngày 10/8/2016 cũng không thể hiện khu đất 1, khu đất 2 ông Đ sử dụng.

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ:

Ngày 03/3/2017, UBND huyện H có Thông báo số 30/TB-UBND về việc trả lời đơn kiến nghị, phản ánh của ông Nguyễn Văn Đ có nội dung: “...ông Nguyễn Văn Đ không có đất, không có tài sản thuộc phạm vi, ranh giới thu hồi đất... việc ông Đ đề nghị bồi thường về đất, là không có cơ sở để giải quyết”. Không nhất trí với Thông báo trên, ông Đ có đơn khiếu nại gửi UBND huyện H.

Ngày 10/10/2017, Chủ tịch UBND huyện H có Quyết định số 2102/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Đ với nội dung: “Hai khu đất ông Nguyễn Văn Đ nêu trong đơn có nguồn gốc là đất công do UBND thị trấn V quản lý. Ông Đ không cung cấp được tài liệu nào chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp. Do đó, ông Đ đề nghị bồi thường về đất là không có cơ sở để giải quyết. Giữ nguyên nội dung Thông báo số 30/TB-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện H về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ... Yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ liên hệ với ông Phạm Hồng M và đồng chí thủ quỹ để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ 60 cây tre với trị giá 360.000đ (sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ông Phạm Hồng M đã gửi lại 360.000đ/60 cây tre, với lý do trong số 150 cây tre ông M kê khai hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ có 60 cây tre là của ông Đ)”.

Không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Đ có đơn gửi UBND Thành phố. Ngày 17/5/2018, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 2391/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Văn Đ với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch

UBND huyện H về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Văn Đ... (sau khi xem xét Báo cáo số 504/BC-TTTP-P5 ngày 01/02/2018 và Văn bản số 1629/TTTP-P5 ngày 13/4/2018 của Thanh tra Thành phố Hà Nội).

Ngày 25/3/2019, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội có Văn bản số 1191/UBND-BTCD về việc chấm dứt khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ (sau khi xem xét báo cáo tại Văn bản số 410/TTTP-P5 ngày 23/01/2019 của Thanh tra Thành phố). UBND Thành phố nhất trí với Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện H về giải quyết khiếu nại lần đầu với lý do: Tại Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (QH01) được UBND huyện H phê duyệt ngày 24/5/2016 không thể hiện việc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Đ trong phạm vi mốc giới thu hồi đất từ mốc M1 đến mốc M35 để thực hiện Dự án. Kiểm tra Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC tỷ lệ 1/500 do UBND huyện H phê duyệt ngày 10/8/2016 không thể hiện việc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Đ. Bản thân ông Đ không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với 02 khu đất như ông đã nêu. Như vậy, theo chỉ giới GPMB của Dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao mốc ngày 20/7/2016 thì khu đất 1 là đất hành lang bảo vệ đê sông Đáy do Hạt quản lý đê H - Mỹ Đức - Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Hà Nội quản lý; khu đất 2 là đất ao thuộc thửa số 102, diện tích 8.371 m² (BĐ299) là đất công do UBND thị trấn V quản lý. Để bảo vệ hành lang đê sông Đáy và mở rộng lối đi vào Trường mầm non T, UBND thị trấn V đã yêu cầu các hộ dân (trong đó có hộ ông Đ) tự chặt cây cối trồng cây trên đất công nằm ngoài phạm vi dự án; các hộ được bồi thường, hỗ trợ tài sản sau khi chặt hạ cây cối, không được bồi thường về đất là đúng. Khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ đã được UBND huyện H xem xét giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Ông Nguyễn Văn Đ đề nghị được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản cây trồng trên đất đối với 02 khu đất (khu đất 1: diện tích 120 m²; khu đất 2: diện tích 275 m²) là không đúng quy định của pháp luật. UBND Thành phố Hà Nội không có ý kiến gì khác với nội dung đã giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Văn Đ tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố. Đề nghị Tòa án chấp thuận Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ.

2.2. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện H trình bày:

UBND huyện đã giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện lập hồ sơ pháp lý thực hiện dự án xây dựng Trường mầm non T. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý do Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện cung cấp, Ban Bồi thường GPMB đã tham mưu cho UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng BT, HT, TĐC, kế hoạch chi tiết tiến độ GPMB, dự toán chi phí tổ chức thực hiện BT, HT, TĐC. Tổ chức họp dân thông báo kế hoạch thu hồi đất, công bố các tài liệu liên quan đến thu hồi đất và các chính sách BT, HT, TĐC. Tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định. Lập dự thảo phương án chi tiết BT, HT, TĐC theo quy định. Tổ chức niêm yết công khai, họp lấy ý kiến về dự thảo phương án BT, HT, TĐC, tại

buổi họp các cá nhân có tài sản trong phạm vi thu hồi đất và các tổ chức có liên quan đều nhất trí (100% nhất trí) với phương án chi tiết BT, HT, TĐC không ai có ý kiến gì khác; hoàn thiện và thẩm định phương án chi tiết BT, HT, TĐC theo quy định. Sau khi có Quyết định thu hồi đất của UBND Thành phố Hà Nội, UBND huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án chi tiết BT, HT, TĐC; công khai Quyết định phê duyệt phương án chi tiết; chi trả tiền và bàn giao mặt bằng theo quy định.

Về việc giải quyết đơn phản ánh của ông Nguyễn Văn Đ: Ngày 12/12/2016, UBND huyện nhận được đơn của ông Nguyễn Văn Đ thôn N, thị trấn V, huyện H đề nghị về việc ngày 07/11/2016 Ban Bồi thường GPMB huyện cùng một số lực lượng an ninh chính quyền địa phương chặt cây cối và san lấp mặt bằng đất của ông và gia đình. UBND huyện đã ban hành Văn bản số 412/UBND-VP ngày 12/12/2016 về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Đ. Trong đó, giao Ban Bồi thường GPMB huyện rà soát, tham mưu UBND huyện xem xét xử lý nội dung của công dân theo quy định. Căn cứ thông tin, tài liệu, bằng chứng được thu thập trong quá trình xác minh nội dung đơn đề nghị; kết quả làm việc với ông Nguyễn Văn Đ, các tổ chức và cá nhân có liên quan, ngày 03/3/2017 UBND huyện H ban hành Thông báo số 30/TB-UBND về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Đ với kết quả như sau: Hai khu đất ông Nguyễn Văn Đ nêu trong đơn có nguồn gốc là đất hành lang đê và đất công do UBND thị trấn V quản lý, do đó ông Nguyễn Văn Đ nêu “hai khu đất trên tôi đang giữ quyền sử dụng đất” là không đúng. Ông Nguyễn Văn Đ còn khiếu nại “Ban giải phóng mặt bằng chặt phá tài sản gồm tre, bạch đàn, xoan và xây dựng lán chiếm trên khu đất thuộc quyền sử dụng của tôi” là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Về việc này, Ban Bồi thường GPMB khẳng định không chặt cây, không chỉ đạo cho bất kỳ người nào chặt cây và không biết ai chặt phá cây của ông Nguyễn Văn Đ. UBND thị trấn, lãnh đạo thôn N, Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện và nhà thầu thi công (Công ty TNHH HT) cũng khẳng định không chặt cây, không chỉ đạo ai chặt cây và không biết ai chặt phá cây của ông Nguyễn Văn Đ. Về phía ông Nguyễn Văn Đ không xác định được ai chặt phá cây, không cung cấp được tài liệu chứng minh việc này. Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn Đ khiếu nại Ban giải phóng mặt bằng chặt phá cây là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ: Sau khi UBND huyện H ban hành Thông báo số 30/TB-UBND ngày 03/3/2017 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Đ, ông Đ không nhất trí và tiếp tục khiếu nại. Ngày 01/6/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 1303/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại, đồng thời ban hành Thông báo số 71/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại.

Căn cứ thông tin, tài liệu, bằng chứng được thu thập trong quá trình xác minh nội dung đơn phản ánh, kết quả làm việc với ông Nguyễn Văn Đ, các tổ chức và cá nhân có liên quan. Ngày 10/10/2017, UBND huyện H ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ (lần đầu) với nội dung việc ông Nguyễn Văn Đ khiếu nại Thông báo số 30/TB-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện H về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ

là không có cơ sở để xem xét, giải quyết (khieu nại sai), từ đó quyết định: giữ nguyên nội dung Thông báo số 30/TB-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện H về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Đ thôn N, thị trấn V, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Quan điểm của UBND huyện: Về công tác thu hồi đất và GPMB được thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ, đúng trình tự từ khi thành lập Hội Đ GPMB đến khi có Quyết định thu hồi đất của UBND Thành phố Hà Nội, Quyết định phê duyệt phương án BT, HT, TĐC; tổ chức chi trả tiền cho các tổ chức và cá nhân có đất và tài sản trên đất trong phạm vi thu hồi, bàn giao mặt bằng và thực hiện Dự án theo đúng quy định. Về công tác giải quyết đơn thư của ông Nguyễn Văn Đ được thực hiện đảm bảo công tâm, rõ ràng, khách quan, minh bạch, công khai, dân chủ, đúng trình tự quy định. Quan điểm của UBND huyện H là vụ việc ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố và Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện H về giải quyết khiếu nại đã được UBND huyện H, UBND Thành phố Hà Nội giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, quy định của pháp luật. UBND huyện không có ý kiến gì khác đối với quá trình giải quyết và đề nghị giữ nguyên các văn bản đã ban hành và xin giải quyết vắng mặt.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn V:

UBND thị trấn V đã phối hợp với các cơ quan của UBND huyện hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất đối với Dự án xây dựng Trường mầm non T, cụ thể: Phối hợp với TTPT Quỹ đất huyện tổ chức họp dân thông báo kế hoạch thu hồi đất, công bố các tài liệu liên quan đến thu hồi đất và các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Phối hợp khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định. Lập báo cáo nguồn gốc đất, tài sản trên đất gửi về TTPT Quỹ đất làm cơ sở lập dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Phối hợp tổ chức niêm yết công khai, họp lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại buổi họp các cá nhân có tài sản trong phạm vi thu hồi đất và các tổ chức có liên quan đều nhất trí (100% nhất trí) với phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; không ai có ý kiến gì khác. Sau khi có Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND huyện đã phối hợp công khai các Quyết định, chi trả tiền và bàn giao mặt bằng theo quy định.

Quá trình giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Đ: Việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện H. UBND thị trấn V nhất trí với kết quả giải quyết của UBND huyện H và UBND Thành phố Hà Nội, không có ý kiến gì khác. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 377/2020/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điều 30, điểm a khoản 2 điều 116, điều 158; điểm a khoản 2 điều 193, các điều 194, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) và Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

5. Kháng cáo:

Ngày 24/12/2020 người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bồi thường cho ông: 282 m² đất nhà ở; 300 cây tre, 04 cây xoan, 04 cây bạch đàn, 02 cây sung và lợp lại mái nhà cho ông.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập đầy đủ, hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa nhưng phía người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng là đúng quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng; thu thập, xem xét đầy đủ các chứng cứ, tài liệu làm căn cứ giải quyết vụ án và đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đ kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới và cũng không chứng minh được nội dung kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non T, thị trấn V (sau đây viết tắt là Dự án) thể hiện: Diện tích đất bị thu hồi là 8.755,7 m². Trong đó, đất nuôi trồng thủy sản là 8.175,4 m², đất giáo dục 508,3 m², đất giao thông là 72 m²; người sử dụng đất là UBND thị trấn V (Đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

[2] Tại hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND thị trấn V thể hiện:

- Bản đồ 299 đo vẽ năm 1985, kèm theo sổ mục kê: Diện tích đất bị thu hồi phục vụ Dự án thuộc tờ bản số 03, thửa 102, diện tích 8.371 m², loại đất ao công do UBND thị trấn V quản lý; liền kề là đất hành lang đê sông Đáy.

- Bản đồ đo vẽ năm 2002, kèm theo sổ mục kê: Diện tích đất bị thu hồi thuộc tờ bản đồ số 04, thửa 283, diện tích 10.532,2 m², loại đất ao công do UBND thị trấn V quản lý; liền kề là đất hàng lang đê sông Đáy.

- Bản đồ lập năm 2014, kèm theo sổ mục kê: Diện tích đất bị thu hồi thuộc tờ bản đồ số 45, thửa 111, diện tích 9.319,2 m², loại đất NTS (nuôi trồng thủy sản) do UBND thị trấn V quản lý; liền kề là đất hành lang đê sông Đáy.

Như vậy, với các tài liệu trên thể hiện toàn bộ diện tích đất bị thu hồi đều thuộc đất ao công do UBND thị trấn V quản lý; không có tài liệu nào thể hiện gia đình ông Đ có đất tại khu vực giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án.

[3] Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Văn Đ cho rằng ông là chủ sử dụng 02 thửa đất nhà ở (01 thửa có diện tích 120 m² và 01 thửa có diện tích 275 m²) ở khu vực ao cá Béc Hồ thuộc xóm M, thôn N, thị trấn V, huyện H, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc do ông cha để lại (bà nội cho); ông sử dụng từ năm 1989 đến khi xây dựng Trường mầm non T không có tranh chấp. Tuy vậy, trong quá trình khiếu nại và tố tụng tại Tòa án, ông Đ không cung cấp được hồ sơ, tài liệu nào về quyền sử dụng đất hợp pháp đối với 02 khu đất mà ông có khiếu kiện đã nêu ở trên.

Đối với một số tài liệu, chứng cứ ông cung cấp gồm một số tấm hình tự chụp và một số văn bản đề nghị xác nhận của ông Đ có ý kiến xác nhận của một số hộ dân lân cận (không có xác nhận của chính quyền địa phương) đều không thể hiện được nguồn gốc 02 khu đất ông Đ có khiếu kiện là của ông bà nội ông Đ để lại, cũng như việc ông Đ sử dụng 02 khu đất trên là hợp pháp; ngay tại bản phô tô Đơn trình bày đề ngày 10/11/2016 của cụ Nguyễn Văn T2 (là cha ông Đ) cũng chỉ thể hiện cụ T2 trình bày vào năm 1989 cùng ông Đ tăng gia đồ đất trồng cây trên hai khu vực, sau đó xây lò sản xuất gạch ngói, không thể hiện gì về nguồn gốc đất (bút lục: 279,280).

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội lập ngày 12/8/2020 (thực hiện theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ) thể hiện: *Phần diện tích thứ 1*: Theo ông Đ trình bày rộng khoảng 120 m², có vị trí nằm cạnh hành lang bảo vệ đê sông Đáy dài 20 m, rộng 6 m. Trước đây gia đình ông có trồng tre và các loại cây khác nhưng hiện nay toàn bộ phần diện tích trên đã bị san

phẳng, đổ bê tông làm đường đi trước cửa Trường mầm non T. *Phần diện tích thứ 2*: Ông Đ xác định phần diện tích này rộng khoảng 275 m² (hiện nay còn khoảng 113 m²), vị trí nằm sau Trường mầm non T. Hiện nay hiện trạng trên diện tích này có một nhà không có mái, không có giá trị sử dụng, xung quanh có trồng một số cây xoan, chuối, tre, bạch đàn. Tại phần diện tích này, gia đình ông Đ hiện nay không có nhân khẩu nào sinh sống, ăn ở thường xuyên... ông Đ cho biết tại phần diện tích thứ 2 ông Đ thỉnh thoảng về sinh sống và trông nom khu đất (bút lục: 394,395).

[4] Quá trình giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu và lần 2 đã thực hiện đầy đủ, đúng các trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại, xác định:

Khu đất thứ nhất ông Đ khiếu kiện có diện tích 120 m²: Thuộc đất hành lang bảo vệ sông Đáy do Hạt quản lý đê H - Mỹ Đức, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão Hà Nội quản lý. Hiện trạng trên khu đất không có nhà ở.

Khu đất thứ hai ông Đ khiếu kiện có diện tích 275 m²: Thuộc một phần thửa số 102, diện tích 8.371 m² (bản đồ 299), loại đất ao công do UBND thị trấn V quản lý. Hiện trạng trên khu đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 20 m² không có mái, nằm ngoài phạm vi thu hồi đất.

Đê bảo vệ hành lang đê sông Đáy và mở rộng lối đi vào Trường mầm non T, UBND thị trấn V đã yêu cầu các hộ dân (trong đó có hộ ông Đ) tự chặt cây cối trồng cây trên đất công nằm ngoài phạm vi dự án. Theo đó, các hộ không được bồi thường về đất mà chỉ được bồi thường, hỗ trợ tài sản sau khi chặt hạ cây cối gồm có: ông Phạm Văn X, bà Phạm Thị Tuyết M2, ông Phạm Hồng M, ông Phạm Văn C. Các ông, bà trên đã nhận đủ tiền bồi thường, không có khiếu nại gì. Trong đó, ông Phạm Hồng M là người thuê thầu diện tích đất ao công có tài sản gồm: 08 cây xoan, 01 cây nhãn, 150 cây tre; tổng số tiền ông M được bồi thường theo phương án là 2.160.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, ông M đã gửi lại thủ quỹ ban BTGPMB số tiền 360.000 đồng (là giá trị 60 cây tre không phải của ông mà là của ông Đ). Như vậy, tại các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần 2 đã xác định ông Đ chỉ có 60 cây tre trồng trên phần đất công do UBND thị trấn V quản lý (trong số 150 cây tre do ông M đã kê khai), từ đó đã yêu cầu ông Đ liên hệ với ông M và Thủ quỹ ban BTGPMB để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

[5] Về việc ông Đ đóng thuế sử dụng đất: Năm 2012, ông Nguyễn Văn Đ kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được UBND thị trấn V xác nhận. Ông Đ đã nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2014 và năm 2016.

Đối với tờ khai thuế thứ nhất (thửa đất diện tích 120 m²): Ông Đ tự khai “*đất ở nhà ở chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng) là 120 m²*”. Tuy nhiên thực tế khu đất này không có nhà ở, theo bản đồ địa chính qua các thời kỳ đều thể hiện là đất công, không có ranh giới, sổ tờ, sổ thửa.

Đối với tờ khai thuế thứ hai (thửa đất diện tích 275 m²): Ông Đ tự khai đất đã có giấy chứng nhận, diện tích đất ghi trên GCN là 275 m² là không đúng thực tế,

vì thửa đất trên chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch UBND huyện H đã xác định: “*Xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn Đ kê khai không trung thực vào tờ khai sử dụng đất phi nông nghiệp; việc UBND thị trấn V thời kỳ năm 2012 thiếu kiểm tra trong việc xác nhận Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do ông Nguyễn Văn Đ kê khai dẫn đến việc ông Nguyễn Văn Đ nộp thuế các năm 2014, 2016 là sai quy định*” là có căn cứ. Do đó, việc ông Đ trình bày đã nộp thuế sử dụng đất, từ đó cho rằng ông được quyền sử dụng hợp pháp 02 khu đất trên là không có đủ cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ và đánh giá, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ông Nguyễn Văn Đ không có diện tích đất nào được Nhà nước công nhận quyền sử dụng hợp pháp nằm trong ranh giới thu hồi, giải phóng mặt bằng để xây dựng Trường mầm non T. Việc kê khai, đóng thuế của ông Đ và xác nhận của UBND thị trấn V đối với 02 khu đất ông Đ có khiếu kiện đều không đúng thực tế và không đúng quy định của pháp luật. Khi ông Đ khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần 2 đối với ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ là đúng pháp luật. Ông Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nội dung kháng cáo là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với nội dung tại Đơn kháng cáo của ông Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bồi thường cho ông 282 m² đất nhà ở, 300 cây tre, 04 cây xoan, 04 cây bạch đàn, 02 cây sung và lợp lại mái nhà cho ông: Do Tòa án đã xác định các quyết định hành chính bị khiếu kiện là đúng pháp luật và đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc hủy các quyết định hành chính nên các yêu cầu này của ông Đ là không có cơ sở để giải quyết.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 377/2020/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ông Đ đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021620 ngày 20/01/2021.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 06/5/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Điền